

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ MỚI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08-8/QĐ-CHCT

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

v/v thành lập Ban chỉ huy công trình

- Căn cứ quyết định số: 206/QĐ-TCCB ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ, trực thuộc trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số: 1223.3/HĐ-KHVT/2022 ký ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ với Công ty CP Địa chất Việt Bắc - TKV về việc Đo đạc Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2022 tại các mỏ than Cọc Sáu, Mạo Khê, Dương Huy, Nam Mẫu, Khánh Hòa, Núi Hồng; Đo tồn năm 2022 - Công ty tuyển than Hòn Gai-Vinacomin.

- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công gói thầu số: 1223.3/HĐ-KHVT/2022 ký ngày 23/12/2022.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Lê Đức Tình	Chủ trì công trình	0912296180
2	Lê Thị Thanh Tâm	Tổ trưởng	0904501984
3	Nguyễn Tuấn Vương	Tổ trưởng	0982610000
4	Trần Anh Dũng	Tổ trưởng	0902131020
5	Tạ Thị Thu Hương	Tổ trưởng	0985311725

ĐIỀU 2: Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi gửi:

- Như điều 2
- Lưu Trung tâm

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**



Trần Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 1223.3/HĐ-KHVT/2022

Công trình: Đo đạc Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2022 tại các mỏ than Cọc Sáu, Mạo Khê, Dương Huy, Nam Mẫu, Khánh Hòa, Núi Hồng; Đo than tồn năm 2022 - Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin.

Căn cứ vào:

- Bộ Luật Dân sự 91/2015/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ X thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2017.

- Quyết định số 1070A/QĐ-VBG, ngày 22/9/2022 của Giám đốc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV về việc lựa chọn nhà cung cấp thi công Công trình: Đo đạc Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2022 tại các mỏ than Cọc Sáu, Mạo Khê, Dương Huy, Nam Mẫu, Khánh Hòa, Núi Hồng; Đo than tồn năm 2022 - Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin.

- Chức năng nhiệm vụ của hai bên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2022, chúng tôi gồm:

ĐẠI DIỆN BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC - TKV.

Đại diện: Ông **Lê Đức Long**

– Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ : 30B Đoàn Thị Điểm – P. Quốc Tử Giám – Q. Đống Đa – TP. Hà Nội .

Điện thoại : 024-38233786 - Fax: 024.37323.483.

Có tài khoản số: 00211 00 33 6666 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội - SGD 3.

115 000 127002 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- CN

Hai Bà Trưng

Mã số thuế : 0104944595

ĐẠI DIỆN BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ

Đại diện: Ông **Lê Đức Tình**

– Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ - Địa chất – phường Đức Thắng – quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819

Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, chi nhánh Từ Liêm, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

(Theo Nghị quyết số 179/NQ-HĐT ngày 17/11/2022 v/v giao phụ trách Trung tâm)

Sau khi thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng với các điều khoản sau:

Điều 1: Nội dung công việc.

Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện Công trình: Đo đạc

Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2022 tại các mỏ than Cọc Sáu, Mạo Khê, Dương Huy, Nam Mẫu, Khánh Hòa, Núi Hồng; Đo than tồn năm 2022 - Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin. Khối lượng công việc dự kiến thực hiện cụ thể theo bảng sau:

TT	Nội dung công việc	Cấp ĐH	ĐVT	Khối lượng tại các đơn vị						
				Cọc Sáu	Mạo Khê	Dương Huy	Nam Mẫu	Khánh Hòa	Núi Hồng	Tổng cộng
I	Đo đạc Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2022 tại các đơn vị:									
1	Lưới đường chuyên cấp 2	IV	Điểm	12		3				15
2	Lưới độ cao đo đạc	IV	km	5,200		2,700				7,90
3	Đo vẽ BĐĐH 1/1000, h=1m (ngoài trời+trong phòng)	IV	km2	2,450	0,150	0,200		0,750	0,300	3,850
4	Đo vẽ BĐĐH 1/500, h=0,5m	III	km2	0,060				0,035	0,080	0,175
5	Đo vẽ BĐĐH 1/200, h=0,5m	III	km2	0,090	0,040	0,028	0,100	0,030	0,030	0,318
II	Đo than tồn Tuyển than Hòn Gai									
1	Thành lập lưới đường chuyên cấp 2	III	Điểm							12
2	Đo vẽ bản đồ địa hình, tỷ lệ 1/200, bình độ 0.5m	III	Ha							19,5

Điều 2: Yêu cầu kỹ thuật:

Kỹ thuật thi công, thực hiện đúng theo yêu cầu kỹ thuật của bên A, đảm bảo chất lượng, được Chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán.

Điều 3: Địa điểm thi công và tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Địa điểm thi công: Tại các mỏ than của các Công ty than Cọc Sáu, Mạo Khê, Dương Huy, Nam Mẫu, Khánh Hòa, Núi Hồng và Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin.

- Thời gian khởi công: Ngay sau khi ký kết hợp đồng.

- Thời gian hoàn thành: Kể từ khi hợp đồng có hiệu lực đến trước ngày 31/12/2022.

Điều 4: Trách nhiệm của mỗi bên.

Trách nhiệm bên A.

- Cung cấp những tài liệu cơ sở cho bên B.
- Cử cán bộ kỹ thuật theo dõi giám sát và nghiệm thu cho bên B.
- Thanh toán tiền cho bên B khi có nghiệm thu khối lượng hoàn thành, và thanh lý hợp đồng kinh tế.

Trách nhiệm bên B:

- Giao cho bên A số liệu đo đạc và các giấy tờ có liên quan Số lượng tài liệu theo yêu cầu của bên A.

- Chất lượng công trình đảm bảo kỹ thuật, được các Công ty than Cọc Sáu, Mạo Khê, Dương Huy, Nam Mẫu, Khánh Hòa, Núi Hồng và Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin nghiệm thu, thanh toán và theo yêu cầu kỹ thuật của bên A.

- Chịu trách nhiệm về kết quả đo đạc trước pháp luật của Nước Việt Nam

Điều 5: Giá trị hợp đồng và thể thức thanh toán:

5.1/ Đơn giá và giá trị hợp đồng:

a/ Căn cứ Quyết định số 1070A/QĐ-VBG, ngày 23/12/2022 của Giám đốc Công ty CP Địa chất Việt Bắc – TKV về việc lựa chọn nhà cung cấp thực hiện thi công một số công việc Đo đạc Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2022 tại các mỏ than Cọc Sáu, Mạo Khê, Dương Huy, Nam Mẫu, Khánh Hòa, Núi Hồng; Đo than tồn năm 2022 - Công ty Tuyển than Hòn Gai - Vinacomin. Đơn giá, giá trị hợp đồng (Dự kiến) theo từng loại công việc cụ thể như trong bảng sau:

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I	Đo đạc Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2022 tại các đơn vị:				1.614.419.466
1	Lưới đường chuyền cấp 2	Điểm	15	2.782.000	41.730.000
2	Lưới độ cao đo đạc	km	7,90	1.780.500	14.065.950
3	Đo vẽ BDDH 1/1000, h=1m (ngoài trời+trong phòng)	km ²	3,850	316.301.000	1.217.758.850
4	Đo vẽ BDDH 1/500, h=0,5m	km ²	0,175	314.777.600	55.086.080
5	Đo vẽ BDDH 1/200, h=0,5m	km ²	0,318	898.674.800	285.778.586
II	Đo than tồn Tuyển than Hòn Gai				206.622.000
1	Thành lập lưới đường chuyền cấp 2	Điểm	12	2.132.000	25.584.000
2	Đo vẽ bản đồ địa hình, tỷ lệ 1/200, bình độ 0.5m	Ha	19,5	9.284.000	181.038.000
	Tổng giá trị trước thuế				1.821.041.466
	Thuế GTGT 8%				145.683.317
	Tổng giá trị sau thuế				1.966.724.783

b. Giá trị hợp đồng (tạm tính): **1.966.724.783 (đ)**

Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm hai mươi tư nghìn, bảy trăm tám mươi ba đồng.

5.2. Thanh toán.

- Thanh toán: Giá trị thanh toán giai đoạn, hoàn thành theo khối lượng nghiệm thu thực tế giai đoạn, hoàn thành toàn bộ công trình, được chủ đầu tư duyệt thanh toán cho bên A.

Trong trường hợp khối lượng công việc thi công theo điều 1 của hợp đồng có thay đổi (*tăng hoặc giảm*) thì giá trị của hợp đồng cũng thay đổi (*tăng hoặc giảm*) theo tỉ lệ tương ứng.

Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản sau khi có biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên (A và B).

Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản sau khi có biên bản nghiệm thu, biên bản thanh lý hợp đồng được ký giữa hai bên (A và B).

Thời gian thanh toán: Chậm nhất sau 60 ngày khi bên A nhận được tiền thanh toán của chủ đầu tư và nhận được hóa đơn VAT của bên B theo luật định Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện hợp đồng và khi bên A.

Điều 6: Hình thức hợp đồng, đồng tiền thanh toán:

- Hình thức hợp đồng: Theo đơn giá cố định.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Điều 7: Rủi ro và bất khả kháng:

7.1. Rủi ro và bất khả kháng.

a/ Rủi ro là nguy cơ có ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng.

b/ Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro không thể chống đỡ nổi khi nó xảy ra và không thể lường trước khi ký kết hợp đồng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất hay hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

c/ Khi một bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng, thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất có thể.

7.2. Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên bên chịu ảnh hưởng sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:

a/ Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng.

b/ Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 7 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

c/ Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của mình.

Điều 8: Tạm dừng, hủy bỏ, chấm dứt hợp đồng.

8.1. Tạm dừng thực hiện hợp đồng.

- Các trường hợp tạm dừng thực hiện hợp đồng.

+ Do lỗi của bên A hoặc B gây ra.

+ Các trường hợp bất khả kháng.

+ Các trường hợp khác do hai bên thỏa thuận.

Một bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; Trường hợp một bên tạm dừng mà không thông báo gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên bị thiệt hại.

Thời gian và mức độ thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thỏa thuận để khắc phục.

8.2. Hủy bỏ hợp đồng

Một bên có quyền hủy bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại.

Bên hủy hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết việc hủy bỏ, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên hủy bỏ hợp đồng phải bồi thường.

Khi hợp đồng bị hủy bỏ, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm bị hủy bỏ và các bên phải hoàn trả cho nhau tài sản hoặc tiền.

8.3. Chấm dứt hợp đồng

a) Điều kiện để bên A chấm dứt hợp đồng.

Bên B bỏ dở công trình hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng.

Bên B không có lý do chính đáng mà ngừng hoạt động 15 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

Bên B bị phá sản, vỡ nợ vi phạm pháp luật.

b) Điều kiện để bên B chấm dứt hợp đồng: Bên A bị phá sản, vi phạm pháp luật.

Điều 9: Thương, phạt vi phạm hợp đồng

9.1. Thương phạt hợp đồng: Hợp đồng không áp dụng hình thức thương.

9.2. Phạt hợp đồng do chậm tiến độ: Hết thời hạn thi công mà bên B chưa hoàn thành khối lượng Hợp đồng thì phải chịu phạt chậm tiến độ: Chậm ≤ 1 tuần, phạt 0,5% giá trị phần hợp đồng bị chậm; Chậm từ tuần thứ hai trở đi, mức phạt là 1% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm nhưng tổng mức phạt không quá 5% giá trị phần hợp đồng bị chậm.

Các khối lượng chậm tiến độ vì lý do bất khả kháng hoặc theo yêu cầu của Bên A và Chủ đầu tư thì bên B không phải chịu phạt chậm tiến độ.

Điều 10: Điều khoản chung.

Hai bên cam kết thống nhất thực hiện đúng các điều khoản ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc hai bên chủ động thương lượng giải quyết. Nếu vì lý do gì thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng thì bên A phải thanh toán cho bên B những phần việc đã hoàn thành. Hai bên sẽ ký phụ lục cho phần thay đổi yêu cầu đã ghi trong hợp đồng. Nếu tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng thì hai bên sẽ trình lên Tòa án để giải quyết. Quyết định của Tòa án sẽ quyết định cuối cùng và buộc hai bên phải thi hành. Bên thua kiện phải chịu mọi chi phí cho việc tranh kiện.

Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Lê Đức Long

ĐẠI DIỆN BÊN B



Lê Đức Tình

	Thành lập lưới đường chuyên cấp 2	III	Điểm							12
	Đo vẽ bản đồ địa hình, tỷ lệ 1/200, bình độ 0.5m	III	Ha							19.5

a.2. Khối lượng công việc hoàn thành.

TT	Nội dung công việc	Cấp ĐH	ĐVT	Khối lượng tại các đơn vị						
				Cọc Sáu	Mạo Khê	Dương Huy	Nam Mẫu	Khánh Hòa	Núi Hồng	Tổng cộng
I	Đo đạc Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2022 tại các đơn vị:									
1	Lưới đường chuyên cấp 2	IV	Điểm	12		3				15
2	Lưới độ cao đo đạc	IV	km	5.20		2.7				7.9
3	Đo vẽ BĐĐH 1/1000, h=1m (ngoài trời+trong phòng)	IV	km2	2.386	0.15	0.189		0.854	0.271	3.85
4	Đo vẽ BĐĐH 1/500, h=0.5m - ngoài trời	III	km2	0.06				0.035	0.08	0.175
5	Đo vẽ BĐĐH 1/200, h=0.5m - ngoài trời	III	km2	0.076	0.05	0.015	0.095	0.052	0.03	0.318
II	Đo than tồn Tuyển than Hòn Gai									
1	Thành lập lưới đường chuyên cấp 2	III	Điểm							12
2	Đo vẽ bản đồ địa hình, tỷ lệ 1/200, bình độ 0.5m	III	Ha							19.5

b. Chất lượng công trình.

Lưới đường chuyên cấp 2 được xây dựng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, mốc được xây dựng đúng quy cách thiết kế, đặt ở vị trí đất đá ổn định, tầm nhìn thông thoáng phục vụ tốt cho đơn vị thi công đo vẽ, lưới đường chuyên cấp 2 được đo bằng máy toàn đạc điện tử có độ chính xác 3" đạt yêu cầu kỹ thuật phương án đề ra.

Lưới độ cao đo đạc được đo bằng bằng máy toàn đạc điện tử có độ chính xác 3" đạt yêu cầu kỹ thuật phương án đề ra.

Bản đồ khai trường khai thác mỏ lộ thiên tỷ lệ 1/1000 và bản đồ hiện trạng than tồn kho tỷ lệ 1/200 và tỷ lệ 1/500 được bên B thi công đảm bảo chất lượng theo quy phạm Trắc địa mỏ, yêu cầu kỹ thuật của bên A và phương án đề ra.

Tài liệu giao nộp đầy đủ cho Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc.

3. Các ý kiến khác

Khối lượng thực hiện công trình có đơn vị tăng, có đơn vị giảm so với hợp đồng nhưng tổng khối lượng và giá trị thực hiện không lớn hơn giá trị hợp đồng đã ký, hai bên thống nhất nghiệm thu theo khối lượng thực hiện.

III. KẾT LUẬN

Bên B đã thực hiện đúng các điều khoản như hợp đồng đã ký với bên A.

Bên A đồng ý nghiệm thu công trình cho bên B với các nội dung trên.

Biên bản được lập thành 06 bản mỗi bên giữ 03 bản để làm cơ sở thực hiện các nội dung tiếp theo của hợp đồng.

ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Lê Đức Tính

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Danh Tuyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN QUYẾT TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

(Của Hợp đồng số: 1223.3/HĐ-KHVT/2022 ngày 23/12/2022)

Căn cứ hợp đồng số: 1223.3/HĐ-KHVT/2022 ngày 23/12/2022 về việc: Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV (Bên A) thuê Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) thực hiện: Đo đạc Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2022 tại các mỏ than: Cọc Sáu, Mạo Khê, Dương Huy, Nam Mẫu, Khánh Hòa, Núi Hồng; Đo than tồn năm 2022 Công ty Tuyển than Hòn Gai-Vinacomin;

Căn cứ biên bản nghiệm thu kỹ thuật và khối lượng thực hiện công trình: Đo đạc Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2022 tại các mỏ than: Cọc Sáu, Mạo Khê, Dương Huy, Nam Mẫu, Khánh Hòa, Núi Hồng; Đo than tồn năm 2022 Công ty Tuyển than Hòn Gai-Vinacomin ngày 31/12/2022 được ký giữa công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV và Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2022, tại Công ty cổ phần Địa Chất Việt Bắc - TKV chúng tôi gồm:

Bên A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT VIỆT BẮC – TKV.

Địa chỉ : Số 30B- Đường Đoàn Thị Điểm – Phường Quốc Tử Giám – Quận Đống Đa – TP. Hà Nội

Điện thoại : 0243 8233 786

Fax: 0243 7323 483

Tài khoản : 00211 00 33 6666

Tại : Ngân hàng thương mại CP Quân đội Chi nhánh SGD 3.

Mã số thuế: 0104944595

Đại diện : Ông **Lê Đức Long** Chức vụ: Giám đốc

BÊN B: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA – BẢN ĐỒ.

Địa chỉ: Tầng 1, nhà A, Trường Đại học Mỏ Địa chất – Phố Viên – Đức Thắng – Bắc Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại: 024.37523819

Fax: 024.37523819

Tài khoản: 3100211000206

Tại : Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, CN Từ Liêm, Hà Nội

Mã số thuế: 0100811629.

Đại diện: Ông **Trần Khánh** Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất ký biên bản thanh lý hợp đồng số: 1223.3/HĐ-KHVT/2022 ngày 23/12/2022 với nội dung sau:

I – Khối lượng thực hiện

Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa – Bản đồ (Bên B) đã thi công cho Công ty Cổ phần Địa Chất Việt Bắc – TKV (Bên A) Công trình: Đo đạc Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm

2022 tại các mỏ than: Cọc Sáu, Mạo Khê, Dương Huy, Nam Mẫu, Khánh Hòa, Núi Hồng; Đo than tồn năm 2022 Công ty Tuyển than Hòn Gai-Vinacomin. Khối lượng công việc thực hiện cụ thể như trong bảng sau:

TT	Nội dung công việc	Cấp ĐH	ĐVT	Khối lượng tại các đơn vị						
				Cọc Sáu	Mạo Khê	Dương Huy	Nam Mẫu	Khánh Hòa	Núi Hồng	Tổng cộng
I	Đo đạc Kiểm tra khối lượng mỏ lộ thiên, than tồn kho, sản phẩm ngoài tiêu chuẩn than tồn năm 2022 tại các đơn vị:									
1	Lưới đường chuyên cấp 2	IV	Điểm	12		3				15
2	Lưới độ cao đo đạc	IV	km	5.20		2.7				7.9
3	Đo vẽ BĐĐH 1/1000, h=1m (ngoài trời+trong phòng)	IV	km2	2.386	0.15	0.189		0.854	0.271	3.85
4	Đo vẽ BĐĐH 1/500, h=0,5m - ngoài trời	III	km2	0.06				0.035	0.08	0.175
5	Đo vẽ BĐĐH 1/200, h=0,5m - ngoài trời	III	km2	0.076	0.05	0.015	0.095	0.052	0.03	0.318
II	Đo than tồn Tuyển than Hòn Gai									
1	Thành lập lưới đường chuyên cấp 2	III	Điểm							12
2	Đo vẽ bản đồ địa hình, tỷ lệ 1/200, bình độ 0,5m	III	Ha							19.5

Chất lượng công việc: Đảm bảo kỹ thuật theo yêu cầu của bên A, đúng tiến độ như hợp đồng đã ký. (Có biên bản nghiệm thu kèm theo)

II - Giá trị thanh lý hợp đồng:

Giá trị thanh lý của hợp đồng được áp đơn giá tại hợp đồng được áp đơn giá tại hợp đồng số: 1223.3/HĐ-KHVT/2022 ngày 23/12/2022 tương ứng cho từng loại khối lượng công việc thực hiện trên thì giá trị thanh toán bên A phải thanh toán trả cho bên B cụ thể như bảng sau:

TT	Nội dung công việc	Cấp ĐH	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I	Kiểm tra khối lượng mỏ cuối năm 2022					1 614 419 466
1	Lưới đường chuyên cấp 2	IV	Điểm	15	2 782 000	41 730 000
2	Lưới độ cao đo đạc	IV	km	7.90	1 780 500	14 065 950
3	Đo vẽ BĐĐH 1/1000, h=1m (ngoài trời+trong phòng)	IV	km2	3.850	316 301 000	1 217 758 850
4	Đo vẽ BĐĐH 1/500, h=0,5m - ngoài trời	III	km2	0.175	314 777 600	55 086 080
5	Đo vẽ BĐĐH 1/200, h=0,5m - ngoài trời	III	km2	0.318	898 674 800	285 778 586
II	Đo than tồn Tuyển than Hòn Gai					206 622 000
1	Thành lập lưới đường chuyên cấp 2	III	Điểm	12	2 132 000	25 584 000
2	Đo vẽ bản đồ địa hình, tỷ lệ 1/200, bình độ 0,5m	III	Ha	19.5	9 284 000	181 038 000
III	Cộng (I+II)					1 821 041 466
	Thuế (VAT) = 8%					145 683 317
	Giá trị thanh lý hợp đồng					1 966 724 783

Giá trị thanh lý của hợp đồng (Đã bao gồm cả VAT) là: **1 966 724 783 (đ)**

Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm sáu sáu triệu, bảy trăm hai bốn nghìn, bảy trăm tám ba đồng chẵn.

156

Bên A đã thanh toán cho bên B số tiền là: 0 (đ)

Bên A còn phải thanh toán cho bên B số tiền là: 1 966 724 783 (đ)

Bên A có trách nhiệm thanh toán số tiền trên cho bên B trong vòng 60 ngày kể từ khi nhận được hóa đơn của bên B.

Biên bản được lập thành 06 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phó Giám đốc PT



Lê Đức Tình

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám đốc



Lê Đức Long